



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

05(73) 2021

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Bí thư BCH Trung ương Đảng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe

CN. Lưu Thị Diệu Hiền

Mục lục

Tư duy cộng đồng trong triết học chính trị của Alasdair Macintyre <i>Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên</i>	3
Chính sách kinh tế, xã hội của triều Nguyễn đối với Campuchia trong nửa đầu thế kỷ XIX <i>Bùi Anh Thư</i>	13
Nghiên cứu tác động của nhân khẩu học đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên khối ngành kinh tế tại thành phố Đà Nẵng <i>Phạm Quang Tín</i>	22
Phát triển ngành khai thác thủy sản tỉnh Quảng Trị <i>Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến</i>	35
Thực hiện chính sách an sinh xã hội ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam <i>Nguyễn Vũ Quỳnh Anh</i>	44
Chùa Quảng Nam thời hiện đại <i>Lê Xuân Thông, Đinh Thị Toàn</i>	54
Quan hệ giữa việc xây dựng hình tượng người nghệ sĩ trong tác phẩm văn học và ý thức nghề nghiệp của nhà văn <i>Phạm Thị Thu Hương</i>	66
Tri thức bản địa trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng của người Giáy <i>Nguyễn Thị Thu Hà, Lương Thanh Thủy</i>	77

Contents

Community thinking in Alasdair Macintyre's political philosophy <i>Nguyen Hung Vuong, Mai Thi Hong Lien</i>	3
Socio-economic policies of the Nguyen dynasty towards Cambodia in the first half of the 19th century <i>Bui Anh Thu</i>	13
An investigation into effects of demographic factors on entrepreneurial intention of economics students in Da Nang city <i>Pham Quang Tin</i>	22
Fisheries development in Quang Tri province <i>Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen</i>	35
Implementation of social security policies in Dien Ban town, Quang Nam province <i>Nguyen Vu Quynh Anh</i>	44
Buddhist temples in Quang Nam province in modern times <i>Le Xuan Thong, Dinh Thi Toan</i>	54
The relationship between building artist images in literary works and writers' professional awareness <i>Pham Thi Thu Huong</i>	66
The Giay people's local knowledge in the exploitation, utilization, and protection of forest resources <i>Nguyen Thi Thu Ha, Luong Thanh Thuy</i>	77

Quan hệ giữa việc xây dựng hình tượng người nghệ sĩ trong tác phẩm văn học và ý thức nghề nghiệp của nhà văn

Phạm Thị Thu Hương

Đại học Khánh Hòa

Email liên hệ: phamthithuhuong@ukh.edu.vn

Tóm tắt: Từ sau Đổi mới (1986), văn chương Việt Nam đã có những bước đột phá vượt bậc cả về nội dung lẫn hình thức thể hiện. Cùng với sự cách tân về hình thức, thi pháp nghệ thuật là sự đổi mới một cách toàn diện về hệ thống tư duy của tác giả làm xoay chiều nhận thức và quá trình thụ cảm của độc giả. Bài viết nghiên cứu về mối quan hệ giữa việc xây dựng hình tượng người nghệ sĩ trong tác phẩm văn học và ý thức nghề nghiệp của nhà văn; khái quát vai trò, sứ mệnh và ý nghĩa của nhân vật này trong tác phẩm văn chương, đồng thời qua hệ thống nhân vật, khám phá ý thức nghề nghiệp, ý thức sáng tạo ngôn ngữ nghệ thuật của nhà văn trong hành trình làm mới văn chương.

Từ khóa: nhân vật; nhà văn; ý thức; nghề nghiệp; tác giả; văn xuôi Việt Nam

The relationship between building artist images in literary works and writers' professional awareness

Abstract: Since Doi Moi (1986), Vietnamese literature has made great breakthroughs in both subject content and form of expression. Along with the innovation in structure and the art of prosody, there has been a comprehensive renewal of authors' mindset that affects readers' perception and their artistic sense. The article explores the relationship between building artist images in literary works and the writers' professional awareness; besides, it generalizes the artists' role and missions in literary works as well as examining the writers' professional awareness and their creative sense of artistic language through those characters during the innovation.

Keywords: characters, writers, awareness, professions, authors/writers, Vietnamese prose

Ngày nhận bài: 18/08/2020

Ngày duyệt đăng: 10/07/2021

1. Đặt vấn đề

Đối với một nhà văn, quá trình sáng tạo bắt nguồn từ nhu cầu giải thoát nội tâm, bày tỏ tình cảm. Nhưng khi đã tự đặt mình vào vị thế của một người viết chuyên nghiệp, nhà văn phải luôn có ý thức về nghề và chính ý thức đó là động lực lớn thôi thúc người cầm bút lao động sáng tạo một cách tự giác, hướng tới những giá trị văn chương đích thực. Ý thức nghề nghiệp buộc nhà văn phải chấp hành những kỷ luật văn chương để giữ cho ngòi bút của mình không sa vào dễ dãi hay trượt theo thói quen, hơn nữa, nó thúc đẩy tác giả không ngừng trăn trở tìm tòi những ý tưởng nghệ thuật mới, những kỹ thuật viết văn hiện đại. Ý thức nghề nghiệp hình thành ngay khi nhà văn bắt đầu công việc viết lách của mình và nó được trau dồi, tích lũy trong suốt hành trình sáng tạo. Trong thời đại ngày nay, khi các phương tiện thông tin đại chúng phát triển mạnh mẽ, trình độ nhận thức và ý thức thẩm mỹ của độc giả được nâng cao, các nhà văn lại càng phải nỗ lực hơn trong việc làm mới văn chương, làm mới chính mình. Chính ý thức về nghề đã thôi thúc các nhà văn lao động sáng tạo một cách khoa học trong tinh thần chuyên nghiệp, góp phần tăng tính hiện đại và thúc đẩy quá trình chuyên nghiệp hóa văn chương. Ý thức nghề nghiệp như một động lực lớn của hoạt động sáng tạo văn học.

Bằng hình thức phối hợp các phương pháp nghiên cứu như phương pháp loại hình, phương pháp hệ thống – cấu trúc, phương pháp so sánh đối chiếu, phương pháp phân tích – tổng hợp, trên cơ sở khảo sát các tác phẩm có xây dựng nhân vật là nhà văn trong văn xuôi Việt Nam sau Đổi mới (1986), bài viết đã tìm hiểu về mối quan hệ giữa việc xây dựng hình tượng người nghệ sĩ trong tác phẩm văn học với ý thức nghề nghiệp của nhà văn

2. Điều kiện hình thành ý thức nghề nghiệp của nhà văn

2.1. Trong xã hội hình thành sự phân công lao động – viết văn thành một nghề, người viết có thể kiếm sống được bằng ngòi bút

Nếu như thời Trung đại, các nhà văn, nhà thơ chưa có ý thức coi văn chương là một nghề. Đối với họ, văn chương chỉ đơn thuần là một trò chơi, một hoạt động giải trí hoặc là phương tiện bộc lộ tư tưởng, tình cảm của mình. Trừ loại văn chương dùng trong khoa cử để tuyển chọn nhân tài ra làm quan là có lợi ích thực tế, còn lại văn chương là sản phẩm tinh thần không thể đem ra mua bán trao đổi mà nó chỉ được xem là một trò chơi: “Văn chương nghề cũ xác như vờ” (Dẫn theo Bùi Văn Nguyên, 1989).

“Mua vui cũng được một vài trống canh» (Nguyễn Du, 2008, tr.238).

Mặc dù người viết văn, làm thơ tự xưng mình là những “thi ông”, “ngâm ông”, “văn nhân”, “thi nhân”, “thi gia”,... nhưng các danh xưng đó không có ý nghĩa xác định một nghề nghiệp đặc thù. Chỉ đến khi xã hội xuất hiện nền kinh tế hàng hóa với sự phân công lao động khá rõ ràng thì làm thơ, viết văn mới được xem là một nghề trong ý nghĩa khu biệt với tất cả những nghề nghiệp khác và người viết văn làm thơ mới nhận được danh xưng cao quý «nhà văn», «nhà thơ» trong ý nghĩa tích cực nhất của nó.

Khi đưa văn chương vào nền kinh tế thị trường và coi đó như là một thứ hàng hóa, các tác giả của nó phải thay đổi quan niệm về những chức năng của văn chương. Trước đây, trong quan niệm truyền thống, văn chương được coi là một sản phẩm tinh thần dùng để giáo hóa đạo đức và nhà văn được coi là những kỹ sư tâm hồn chuyên đi giáo dục cho người khác. Nhưng nay văn chương được coi là hàng hóa nên mục đích “viết cho ai”, “viết để làm gì” được nhìn nhận lại một cách khác hơn. Văn chương trong nền kinh tế thị trường có mục đích lớn nhất là để phục vụ. “Thiên chức văn chương nếu cuối cùng là hướng tới cái Đẹp, có nói đến Chân, Thiện thì cũng phải thông qua cái Đẹp, thì cũng phải là cái Đẹp được tiêu thụ, tức là cái Đẹp có giá, trong khi ta thường nghe quen nghệ thuật và cái Đẹp tinh thần là vô giá” (Phong Lê, 1997, tr 450).

Mặt khác, khi xem viết lách là một nghề, người nghệ sĩ buộc phải quan tâm hơn đến khách hàng của mình, đến những thị hiếu thẩm mỹ của các thế hệ độc giả và do vậy mà có ý thức nâng cao tay nghề của mình hơn, sáng tác “tốc độ” hơn và phải làm sao cho tác phẩm của mình thêm độc đáo, đa dạng, có phong cách. Nguyễn Huy Thiệp từng tâm sự: “Viết ra được một tác phẩm không dễ. Viết hay thì lại càng khó. Nghề văn trong thời hiện tại là một nghề khó vào bậc nhất. Khi Internet phát triển, tác giả không thể tưởng tượng, “lừa bịp” hoặc sáng tác được. Thông tin để xử lý, cung cấp cho các chi tiết, sự kiện văn học có quá nhiều. Nhà văn bắt buộc phải trở thành một nhà văn hóa, một nhà nghiên cứu. Anh buộc phải giỏi máy tính, giỏi ngoại ngữ, anh ta phải “tự tổ chức” viết lách và bán hàng. Anh ta phải trở nên chuyên nghiệp, không mất thì giờ vào những “chuyện tầm phào”... không có gì hết nếu anh không viết được hay, không bán được tác phẩm của anh cho người đọc” (Nguyễn Huy Thiệp, 2004)

Khi xã hội có sự phân công lao động, viết văn trở thành một nghề thực thụ, các nhà văn được ưu đãi nhiều hơn, có cơ quan bảo vệ bản quyền tác giả, có những cơ sở in ấn và phát hành tác phẩm, điều kiện làm việc cũng thuận lợi hơn, địa vị kinh tế và địa vị xã hội của nhà văn cũng được cải thiện một cách rõ rệt, các nhà văn có thể sống được bằng nghề của mình, số lượng nhà văn tham gia sáng tác cũng tăng lên một cách đáng kể. Năm 1975, số hội viên Hội nhà văn có khoảng dưới 300 người, đến nay đã tăng lên tới hơn 1000 người, chưa kể số

hội viên của các Hội văn học nghệ thuật địa phương, số nhà văn, nhà thơ ở hải ngoại, các nhà văn sáng tác tự do... Các cuộc thi sáng tác văn chương cũng được diễn ra thường xuyên vừa góp phần rèn luyện tay nghề, thi thố tài năng, khẳng định cá tính sáng tạo, tôn vinh nghề nghiệp, vừa tăng thêm thu nhập cho các nhà văn. Đây là điều kiện đầu tiên rèn luyện ý thức nghề nghiệp cho nhà văn, tạo nên một động lực lớn thúc đẩy hoạt động sáng tạo văn học.

2.2. Báo chí, các phương tiện in ấn phát triển mạnh

Để văn học ngày càng phát triển thì bên cạnh ý thức sáng tạo của người nghệ sĩ còn rất cần tới sự hỗ trợ của các phương tiện bên ngoài bởi văn chương là sản phẩm tinh thần, nó chỉ đến được với người đọc thông qua các cơ sở vật chất khác. Do vậy công tác xuất bản tác phẩm qua những hình thức sách và báo càng ngày càng được quan tâm nhiều hơn, việc in ấn, xuất bản và phát hành được dễ dàng hơn, tạo điều kiện cho các nhà văn yên tâm sáng tác.

Hiện nay, cả nước có 779 cơ quan báo chí (trong đó có 142 Báo, 612 Tạp chí, 25 cơ quan báo chí điện tử độc lập) (Vương Trần, 2020). Hình thức phát hành báo chí cũng rất phong phú như báo in, báo nói (phát thanh), báo hình (truyền hình), báo ảnh và báo mạng điện tử. Đây là môi trường làm việc ban đầu cho các nhà văn rèn chữ, luyện văn, quảng bá sáng tác của mình. Đặc biệt các tạp chí chuyên ngành còn tạo điều kiện cho nhà văn khai thác sâu hơn những đề tài mình quan tâm. Với ưu thế là khả năng phát tin nhanh, diện phủ sóng rộng, tính thời sự kịp thời, báo chí là nguồn động lực quan trọng tạo nên những “cú hích” cần thiết đối với sự phát triển văn học, nhất là trong công cuộc đổi mới văn học. Qua báo chí, đặc biệt là các tạp chí văn học nước ngoài, các báo trên mạng Internet, các nhà văn được mở rộng thêm sự hiểu biết của mình đối với các vấn đề văn chương đương đại mang tính toàn cầu, học tập được những quan điểm nghệ thuật mới, kĩ thuật viết văn hiện đại... từ đó có sự điều chỉnh cần thiết đối với hoạt động sáng tạo của mình để đáp ứng được với nhu cầu và thị hiếu thẩm mĩ của độc giả trong thời đại mới. Mặt khác báo chí phát triển rộng khắp với lưu lượng thông tin lớn, hệ thống sự kiện nhiều, tính chân xác cao, gần gũi với đời sống còn tạo nên một nguồn tư liệu dồi dào cho văn học khai thác để văn chương vừa là sản phẩm của trí tưởng tượng nhưng đồng thời cũng bám rễ được với hiện thực cuộc sống, với những vấn đề thời sự hôm nay, do đó văn chương cũng sâu sắc hơn.

Bên cạnh sự hỗ trợ của hệ thống báo chí thì công tác xuất bản bao gồm việc in ấn và phát hành cũng thuận lợi hơn. Số lượng sách văn học nghệ thuật xuất bản tăng liên tục. Những tác phẩm văn học có giá trị của nhiều nước, các tác phẩm được giải thưởng... được dịch thuật, in ấn và phát hành ở Việt Nam tạo được sự giao lưu giữa các nền văn hóa khác nhau, làm giàu có và mở rộng tầm nhận thức của người Việt trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là văn học nghệ thuật, góp phần thay đổi thị hiếu thẩm mĩ của người đọc. Do vậy độc giả có nhiều cơ hội lựa chọn hơn, các tác giả nếu không muốn đánh mất độc giả của mình thì bắt buộc phải đổi mới tư duy, đổi mới cách viết của mình vì thế nó vừa kích thích quá trình sáng tạo lẫn tiếp nhận văn học.

2.3. Sự ra đời của một tầng lớp độc giả mới

Sự ra đời của một tầng lớp độc giả mới cũng là một nhân tố quan trọng giúp nâng cao ý thức nghề nghiệp của nhà văn. Khác với những “độc giả chung chung” chỉ đọc sách, đọc báo để biết thông tin, cốt chuyện, thì “độc giả văn học đúng nghĩa” là người có trình độ thưởng thức, năng lực cảm thụ tinh tế, tư duy tiếp cận hiện đại. Sự ra đời của tầng lớp độc giả này cũng kéo theo những cách đọc mới. Đó là cách đọc độc lập, loại bỏ thói quen đồng nhất lời của văn bản với lời của nhà văn, hiện thực trong tác phẩm với hiện thực ngoài đời, các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm là những hình tượng có thật trong đời sống... mà họ xem những sự thật trong tác phẩm là những “trò diễn ngôn từ”. Thế hệ độc giả mới là những người có “trình độ đọc rất cao, yêu thích sự mới lạ và sẵn sàng chấp nhận đối diện với sự thách đố về cảm quan thẩm mĩ” (Hoàng Ngọc Tuấn, 2007).

Trong thời đại mới, hệ thống thông tin ngày càng phong phú, hiện đại, tin tức cập nhật nhanh chóng, trình độ thẩm mĩ của độc giả được nâng cao đòi hỏi các nhà văn cũng phải tự

nâng cấp về trình độ sáng tác, thay đổi tư duy, đổi mới cách viết, phải làm mới văn chương qua đó tự làm mới mình nếu không muốn đánh mất đi lớp độc giả này. “Ngày xưa, nhà văn lớn là một tài năng lớn; ngày nay, một nhà văn lớn không những là một tài năng lớn mà nhất thiết còn phải là một nhà thông thái và là một nhà tư tưởng” (Nguyễn Hưng Quốc, 2007).

Nếu như trước đây người đọc tìm đến văn chương bởi những cốt truyện đơn giản, dễ hiểu theo trật tự tuyến tính, quen thuộc với những tác phẩm có đầu có cuối, chú trọng những cái được kể chứ không phải nghệ thuật ngôn từ. Thì nay người đọc như lạc vào “mê lộ”: trang nào cũng có thể là trang đầu, trang nào cũng có thể là trang cuối. Họ có thể theo dõi câu chuyện ở nhiều vị trí và thời gian khác nhau. Họ không bị sự dẫn dắt của tác giả như trước mà phải tự tìm cho mình một cách đọc hợp lí, một câu chuyện thú vị. Không chỉ người viết bây giờ phải xem hoạt động sáng tạo của mình là một cuộc “phiêu lưu ngôn từ”, mà người đọc cũng phải phiêu lưu trong “sự nổi loạn của ngôn từ”, “sự hoạt náo ngôn từ” đó. Họ cùng tham gia vào “trò chơi ngôn từ” mà tác giả tạo ra, từ đó lắp ráp nó thành một chỉnh thể hợp lí theo cách hiểu của mình, cùng tham gia vào quá trình đồng sáng tạo và có những cách hiểu khác nhau về cùng một tác phẩm. Chẳng hạn tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh được sáng tác trong cấu trúc “tiểu thuyết lồng trong tiểu thuyết” với không gian đa diện, thời gian đa chiều, người đọc có thể tìm hiểu nỗi buồn của một người lính trở về sau chiến tranh như Kiên, cũng có thể tìm hiểu về sự ám ảnh của thân phận tình yêu, thân phận người phụ nữ trong thời chiến. Những tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp lại mở ra những kiểu kết thúc khác nhau, gợi mở những hướng đi khác nhau cho độc giả tự do lựa chọn, người đọc được giải phóng khỏi vai trò thụ động, phát huy tính dân chủ trong tiếp nhận văn chương.

Khi văn học trở thành một nghề, nhà văn sáng tác một cách chuyên nghiệp thì cũng có những độc giả chuyên nghiệp ra đời. Bên cạnh những độc giả tiếp nhận văn chương một cách thông thường thì còn có một bộ phận độc giả tiếp nhận văn chương trong một tinh thần chuyên nghiệp. Họ đọc, nhận xét, đánh giá, thẩm bình. Đó là những nhà phê bình văn học. Đây là lớp độc giả có tầm đón nhận và mức độ cảm thụ sâu sắc, khoa học, là một trong những nhân tố tác động và tổ chức quá trình văn học, có vai trò quan trọng trong việc định hướng cách thức tiếp cận văn bản nghệ thuật cho độc giả và phát hiện, gợi mở khuynh hướng sáng tạo cho tác giả.

Như vậy để hình thành ý thức nghề nghiệp cho nhà văn, bên cạnh những thuận lợi của yếu tố khách quan, sự hồi thúc của tư tưởng thẩm mỹ tiến bộ của thời đại... còn rất cần tới sự tự ý thức của chính bản thân tác giả. Đó là điều kiện tiên quyết để dẫn dắt nhà văn trong hành trình sáng tạo văn chương, làm cho đời sống văn học thêm phong phú, đa dạng và tạo đà cho văn chương nước nhà có thể hòa nhập được với nền văn chương thế giới.

3. Vai trò của ý thức nghề nghiệp trong việc xây dựng nền văn học mới

3.1. Ý thức nghề nghiệp góp phần làm tăng tính hiện đại, chuyên nghiệp của một nền văn học

Xã hội ngày càng phát triển, tư tưởng con người thông thoáng hơn, cởi mở hơn, người ta sẵn sàng chấp nhận những bước thử nghiệm mang cá tính sáng tạo của nhà văn. Hơn lúc nào hết, nhà văn - chủ thể sáng tạo văn học phải tự tìm cho mình một lối đi phù hợp nếu không muốn bị tụt hậu, chậm tiến so với sự phát triển của văn chương nhân loại. Chính sự ý thức sâu sắc về nghề văn và công việc viết văn đã thôi thúc các nhà văn lao động sáng tạo một cách chuyên nghiệp mang tính chuyên môn cao. *Ý thức nghề nghiệp góp phần làm tăng tính hiện đại, chuyên nghiệp của một nền văn học*. Với tinh thần chuyên nghiệp, các nhà văn không chỉ phụ thuộc vào cảm hứng, vào những sự phỏng đoán vô căn cứ của mình mà luôn phải đào xới, cắt nghĩa, tìm tòi do vậy mà viết văn có có lí luận sâu sắc, lí lẽ chặt chẽ làm cho chất lượng tác phẩm ngày càng được nâng cao, làm tăng tính hiện đại cho tác phẩm văn chương.

Tuy nhiên chuyên cần và chuyên nghiệp mới chỉ là điều kiện cần, để có một nền văn học hiện đại, cần phải quan tâm tới chất lượng của một nền văn học. Một khi đã có một đội

ngữ viết văn chuyên nghiệp, hình thành nên một lớp độc giả chuyên nghiệp và có những điều kiện thuận lợi về mặt chuyên môn thì tất yếu sẽ hình thành nên một nền văn học mang tính chuyên nghiệp, hiện đại. Việc có được điều này phụ thuộc rất lớn vào tri thức, tài năng, cá tính sáng tạo và ý thức nghề nghiệp của mỗi nhà văn.

3.2. Ý thức nghề nghiệp tạo sự đa dạng của sản phẩm sáng tạo

Nếu như trong quan niệm truyền thống, một tác phẩm văn học đích thực phải có đầu có cuối, nội dung rõ ràng mạch lạc và nhất là phải có «chuyện». Câu chuyện trong truyện đó cũng vận động theo xu hướng có mở nút, cao trào và thắt nút theo một vòng tròn khép kín và bởi thế người đọc có thể dễ dàng nắm bắt nội dung câu chuyện và tóm tắt hoặc kể lại một cách liền mạch. Sang thời hiện đại, với ý thức cách tân, đổi mới văn chương, các nhà văn đã thực sự làm cho sản phẩm sáng tạo càng ngày càng đa dạng, có nhiều biến chuyển từ nội dung đến hình thức, từ tư duy đến thi pháp. Trước hết nói về hình thức, nếu như trước đây ranh giới giữa các thể loại thường được vạch rõ thì nay giữa chúng luôn có sự đan xen, nhập nhòa. Trong một tác phẩm văn chương đương đại có thể có sự đan cài giữa văn xuôi, thơ, nhật ký, các bài báo, những bức thư, những mảnh ghi chép rời rạc... thậm chí là những sáng tạo của các nhân vật trong tác phẩm... Điều này vừa tạo nên những khoảng ngưng nghỉ cho tác phẩm, kích thích trí tò mò của độc giả và hơn hết là tác giả có thể thể hiện được mình qua nhiều phương diện, qua nhiều cách nhìn nhận đánh giá khác nhau ở nhiều cấp độ, nói được cạn nhẽ những suy nghĩ (có khi đối kháng) của mình mà không làm cho người đọc cảm thấy bị gò ép theo một khuôn khổ nhất định nào, họ có thể tiếp nhận văn chương một cách dân chủ hơn và bởi vậy mối quan hệ giữa nhà văn và bạn đọc đã có một tính chất khác.

Với ý thức sâu sắc về nghề và khát khao làm mới diện mạo văn học dân tộc, các nhà văn đương đại đã tạo ra những phá cách trong hình thức thể hiện, mở đầu là xu hướng viết tiểu thuyết ngắn. Đây là một «xu hướng ngắn, thu hẹp bề ngang, vừa khoan sâu theo chiều dọc, đa thanh hóa sự đối thoại, nhiều vĩa ý nghĩa, bi kịch thời đại được dồn nén trong một cuộc đời bình thường, không áp đặt chân lý... Tiểu thuyết ít mô tả thế giới hơn là tạo ra một thế giới theo cách của nó. Ở đó con người có thể chiêm ngưỡng mình từ nhiều chiều hơn là chỉ thấy cái bóng của mình đổ dài xuống lịch sử» (Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn, 2006, tr.185).

Người mở đầu cho xu hướng này là Phạm Thị Hoài với tiểu thuyết *Thiên sứ* (1988) - một tiểu thuyết chưa đầy 80 trang, *Marie Sến* (1996) gồm 158 trang. Sau đó lần lượt các cây bút trẻ Việt Nam lại tiếp tục xu hướng này như Nguyễn Bình Phương với tiểu thuyết *Trí nhớ suy tàn* (2000) gồm 127 trang, *Thoạt kỳ thủy* (2004) 167 trang. Tạ Duy Anh với *Thiên thần sám hối* (2004) 119 trang, Thuận với *Phố Tàu* 200 trang... Đưa ra những loại tiểu thuyết mới mẻ này, các tác giả văn học đương đại muốn chống lại những quan điểm truyền thống khi cho rằng viết dài là bằng chứng của tài năng và giá trị còn viết ngắn đồng nghĩa với sự non kém và thất bại. Bởi thế trong lịch sử văn học thể loại tiểu thuyết thường được gắn với những bộ sử thi hùng vĩ đồ sộ, nhiều tập, nhiều kỳ. Các nhà văn đương đại muốn chứng tỏ một điều viết ngắn không phải vì «cạn vốn» yếu tay nghề mà vì mong muốn thử nghiệm, đổi mới kỹ thuật viết cho phù hợp với nhịp sống và tư tưởng thẩm mỹ của thời đại. Chữ nghĩa không được hào phóng tung tãi khắp nơi, bao chứa hết thảy, ôm trùm hết thảy mọi vấn đề của xã hội mà luôn được dè sẻn, tiết kiệm một cách tối đa. Các nhà văn đương đại quan tâm tìm hiểu những bi kịch cá nhân, truy tầm những giá trị bề sâu, đến những vấn đề của con người hôm nay. Thể loại truyện ngắn do vậy được ưu tiên thể hiện. Đây là một thể loại tuy ngắn về dung lượng nhưng nội dung miêu tả cô đúc, súc tích, vừa thể hiện được tính phân mảnh, tách rời của đời sống xã hội với sự chất lộc và dồn nén của sức chờ, vừa đáp ứng được với yêu cầu của người đọc trong thời đại ngày nay. Bên cạnh đó các nhà văn đương đại rất chú ý đến việc tìm tòi những hình thức nghệ thuật mới, kỹ thuật viết văn hiện đại. Tác phẩm văn học thành một trò chơi cấu trúc văn bản nhằm lạ

hóa nghệ thuật trần thuật, lạ hóa ngôn từ, lạ hóa cách triển khai văn bản, kích thích sự tò mò, gây chú ý cho người đọc. Chẳng hạn sự phân chương, chia đoạn một cách xô lệch, không đều nhau, không theo trật tự nào như trong tiểu thuyết *Thiên sứ* có chương 2 trang và có chương 7 trang, *Thiên thần sám hối* có chương 13 trang, có chương 3 dòng, *Thoạt kỳ thủy* phân cách 13 trang và 2 dòng, giữa các đoạn cách quãng với nhau bằng những dấu hoa thị (*)... Đây không chỉ đơn thuần là những trò chơi ngẫu hứng của các nhà văn để kích thích trí tò mò của độc giả mà còn là một nỗ lực biểu đạt nghĩa đầy chủ động của nhà văn.

Tạo nên những hình thức đa dạng cho sản phẩm sáng tạo của mình, các nhà văn mong muốn mở rộng không gian nghệ thuật cho tác phẩm, tạo nên những tiếng nói khác nhau trong tiểu thuyết, nói rộng chiều kích hiện thực và cấu trúc thể loại đồng thời phản ánh những quan niệm mới mẻ của họ về thế giới và con người, mở rộng trường nhìn cho độc giả.

Một điểm độc đáo nữa trong nỗ lực làm mới văn chương của các nhà văn Việt Nam đương đại là việc hình thành những cấu trúc mở trong tác phẩm. Khác với kết cấu khép kín và tĩnh tại trong tiểu thuyết truyền thống, các tiểu thuyết đương đại thường có mở đầu đột ngột và kết thúc dở dang, mở ra nhiều cách hiểu, nhiều lớp nghĩa khác nhau. Với kiểu cấu trúc này các nhà văn đã làm cho tác phẩm có sức thu hút của một ẩn số bí mật và muốn tìm được đáp số cho bài toán này bắt buộc người đọc phải phát huy trí tưởng tượng của mình, vai trò đồng sáng tạo của độc giả được nâng lên, tính dân chủ trong tiếp nhận văn chương được cải thiện.

Trong truyện ngắn *Vàng lửa*, Nguyễn Huy Thiệp đã «hiến» cho bạn đọc ba đoạn kết để bạn đọc tự do lựa chọn. Câu chuyện là vậy còn hiểu như thế nào, đứng về phía ai, ủng hộ ai, quan niệm như thế nào về con người và lịch sử lại tùy thuộc vào chính kiến của mọi người, ai không vừa lòng thì có thể tự tìm cho mình một lối kết thúc khác...

Các tiểu thuyết như *Cơ hội của Chúa*, *Khải huyền muộn* của Nguyễn Việt Hà, *Đi tìm nhân vật* của Tạ Duy Anh... cũng có kiểu kết thúc bỏ ngỏ. Đặc biệt Nguyễn Viện với tác phẩm *Em có gì bí mật, hãy mail cho anh* mở ra vô vàn cơ hội cho độc giả cùng đối thoại, sáng tạo với nhà văn. Các nhà văn muốn chứng tỏ một điều rằng không kết thúc tác phẩm không có nghĩa là thể hiện sự non yếu trong tay nghề, trong vốn sống và năng lực sáng tạo mà với cấu trúc mở, họ muốn chống lại những quan niệm truyền thống trong sáng tạo nghệ thuật, tạo nên những bước phá cách độc đáo cho văn chương, kích thích sự tìm tòi khám phá của độc giả, tạo ra những khoảng trống cho người đọc cùng tham dự vào câu chuyện.

Mặt khác các nhà văn còn cố tình tạo ra những tác phẩm mang tính chất «phi chuyện»: truyện trừ chuyện, truyện không cần có chuyện, truyện được xây dựng trên tính chất bất khả của chuyện... Do vậy khác với những tác phẩm truyền thống, các tác phẩm văn học đương đại rất khó tóm tắt được cốt truyện. Mỗi tác phẩm như một bức tranh với nhiều màu sắc, đường nét, hình khối và có tạo thành bức tranh đẹp, có ý nghĩa hay không là nhờ sự nỗ lực sáng tạo của người nghệ sĩ.

3.3. Ý thức nghề nghiệp thúc đẩy văn học phát triển với nhịp độ nhanh

Trong công cuộc xây dựng nền văn học mới, ý thức nghề nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thôi thúc các nhà văn phải nỗ lực tìm tòi, đào xới đề tài, kiếm tìm những ý tưởng nghệ thuật độc đáo, những nội dung mới mẻ phù hợp với cuộc sống con người trong thời đại ngày nay. Khám phá và học hỏi những kỹ thuật viết văn hiện đại đã thúc đẩy văn học phát triển với nhịp độ nhanh. Hơn nữa, sự không bằng lòng của cả người viết và người đọc về trạng thái văn học hiện tại làm xuất hiện yêu cầu phải thay đổi cách đọc và cách viết cũng là một nguyên nhân thúc đẩy văn học phát triển.

Thế hệ «làn sóng thứ nhất» như Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Phạm Thị Hoài, Phan Thị Vàng Anh... gây được tiếng vang lớn trên văn đàn và trong dư luận với những bước phá cách độc đáo làm cho diện mạo văn học nước nhà thêm phong phú đa dạng, tư duy và trường nhìn

của độc giả được mở rộng hơn. Sau những thử nghiệm ban đầu, tất cả lại như chứng lại, không ít tác giả lặp lại nhau và lặp lại chính mình thì đến lượt «làn sóng thứ hai» bùng nổ với những tên tuổi như Tạ Duy Anh, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Viện, Nguyễn Việt Hà, Thuận... với rất nhiều tác phẩm có chất lượng, chưa kể đến lớp nhà văn trẻ sinh năm 1980, 1990 trở về sau cũng lần lượt tự khẳng định mình trên văn đàn...

Các nhà văn lần lượt trình làng những tác phẩm của mình với sức viết khoẻ và tốc độ. Số lượng truyện ngắn, tiểu thuyết tăng đột biến, chất lượng tác phẩm cũng được cải thiện một cách rõ rệt. Các nhà văn ngày nay không chỉ viết dựa theo cảm hứng, bằng những kinh nghiệm của cá nhân mà họ phải học hỏi rất nhiều từ bên ngoài, tìm hiểu những lý thuyết văn chương mới, những kỹ thuật viết văn hiện đại... Bởi thế đã có những dấu hiệu của chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học Việt Nam đương đại thể hiện qua cách xây dựng nhân vật, xây dựng tình huống, ngôn ngữ, giọng điệu, những kỹ thuật viết, cấu trúc... Với những bước chuẩn bị bắt đầu từ tư duy và hoàn thiện ở hệ thống thi pháp, văn học sau Đổi mới đã tạo được một bước chuyển quan trọng đưa văn học dân tộc thực sự hoà nhập vào quá trình văn học thế giới, được thế giới công nhận và không ít tác phẩm được dịch ra rất nhiều thứ tiếng...

Nhịp độ văn học phát triển nhanh còn thể hiện ở tốc độ phát triển của ngôn ngữ. Khác với kiểu kể, tả nhẩn nha, một chiều đơn điệu như xưa, ngôn ngữ bây giờ có trữ lượng thông tin nhiều và dồn dập, mang tính cá thể hóa cao độ. Ngôn ngữ có độ dồn nén súc tích, lời ít ý nhiều chứa đựng được nhiều thông tin mang tính khái quát cao. Không chỉ chủ trương viết những tiểu thuyết ngắn, truyện ngắn, các nhà văn còn có xu hướng viết những câu văn ngắn, độc lập, đơn lẻ, rời rạc, giảm thiểu các từ quan hệ, các hình thức lập luận. Chẳng hạn một đoạn trong tiểu thuyết *Cơ hội của Chúa* của Nguyễn Việt Hà nói về thực trạng Việt Nam trong buổi đầu hội nhập, mở rộng cơ chế thị trường trong thời đại mới với hàng loạt sự vụ: «Dân tình ham hố kiếm tiền. Có 3 vạn 9 nghìn cách làm giàu. Đây là thời hoàng kim cho các «ếch»... Nhà nhà bung ra, người người bung ra. Các cơ quan chạy theo mốt thì nhau thay tên đổi họ... ở quán cà phê người ta chỉ bàn về “cầu” và “quả”. Thuật ngữ “đổi mới tư duy”, “hạch toán kinh tế” được mài nhẵn trên các loa của phường. Cuộc sống sôi sục mùi đồng...” (Nguyễn Việt Hà, 2006, tr.242).

Chỉ một đoạn văn ngắn, tác giả đã đem đến cho người đọc rất nhiều thông tin, các sự kiện lại dồn dập, luỹ tiến. Một bức tranh lộn xộn ồn ào, nhốn nháo của dân tình Việt Nam những năm đầu Đổi mới với sự vươn vai của nền kinh tế thị trường được vẽ nên bằng ngòi bút sắc sảo, thể hiện những quan sát lạnh lùng, khách quan, kích thích sự tò mò, trí tưởng tượng của độc giả.

Các câu văn dài với nhịp điệu nhanh, mạnh, gãy gọn như dòng chảy miên man của ý thức người kể chuyện cũng được ưu tiên thể nghiệm. Đặc biệt là sự lặp lại những cấu trúc câu làm cho biên độ câu văn được mở rộng, các từ gọi nhau tạo nên tốc độ gấp gáp cho câu văn. Chẳng hạn một trích đoạn trong tiểu thuyết *Phố Tàu* của Thuận: “Chủ nhật Chinarama tổ chức 20 đám cưới, 20 sinh nhật, 20 lễ thôi nôi, 20 lễ mừng thọ (...) đón 200 cụ ông đến tập 20 kiểu thở, 200 cụ bà đến tập vẽ 20 hình bướm vờn hoa, 200 nam sinh đến tập múa 20 đường kiếm, 200 nữ sinh đến tập nặn 20 loại há cảo” (Thuận, 2005). Một câu văn dài nhưng người đọc không thể dừng lại giữa chừng. Ngôn từ dồn dập, ứ đọng, không xuống câu, ngắt dòng như chống đối, đập phá những khung ngôn ngữ cũ khiến người đọc phải chạy đua với chữ để tìm những “khoái cảm văn bản” mà tác giả dụng công thể hiện.

Tính tốc độ còn thể hiện ở lối vào truyện nhanh, mạch truyện dồn dập, chú trọng đối thoại, đậm đặc chi tiết và giản lược tối đa lời bình luận đánh giá. Tiểu thuyết *Thoạt kỳ thủy* có một mở đầu rất lạ: kể tiểu sử những người trong làng và lạnh lùng công bố những người «đã chết» và những người «hiện còn sống» dù rằng cho đến kết thúc chuyện những người «được» tác giả miêu tả đã chết như thế nào vẫn «còn sống nhăn» và chưa phi sơ gì cả. Đây là một sự lạ. Hơn nữa, truyện xảy ra trong một thời gian vật lý chỉ có 45 phút đồng hồ tính từ lúc con cú rơi

xuống nước lúc 11 giờ 15 và bay lên lúc 12 giờ, tương ứng với thời gian đời người khoảng 20 năm nhưng trong khoảng thời gian đó có bao nhiêu sự kiện đã xảy ra với những cuộc phiêu lưu trong vô thức, giữa mơ và điên... Cuối cùng truyện khép lại bằng một tác phẩm của nhân vật nhà văn và nội dung tác phẩm chính dường như lại được quay vòng trở lại. Người đọc chưa hết ngỡ ngàng trước những hành xử điên loạn của bản năng u tối, mông muội của những con người nơi đây thì lại tiếp tục bị đẩy vào một cơn mơ khác... cứ như thế nhịp điệu văn học phát triển không ngừng. Những cuộc đối thoại cũng nhăm nhắng, rời rạc, không có mục đích thiết lập quan hệ, đối thoại với nhau nhưng không có nhu cầu giao tiếp, chia sẻ cũng liên tục diễn ra trong văn xuôi đương đại. Chẳng hạn như cuộc đối thoại giữa Tính và Hiền trong *Thoạt kỳ thủy* trước lúc lấy nhau:

- Anh Tính biết không ngày bé ấy, bao nhiêu lần anh làm em sợ hết hồn.
- Cẩn công cố gắng thích lắm.
- Bố anh còn gặm chén không?
- Mắt chó vàng như trăng.
- Em về đây.

Cuốn theo cuộc chạy đua với chữ ấy là cuộc sống gấp gáp của một xã hội thiếu tính liên kết, nhốn nháo, xô bồ và đầy bất trắc. Đó là những hình dung về cuộc sống con người và xã hội hậu hiện đại và những cảnh báo của tác giả về nguy cơ đánh mất nhân tính, bản sắc của con người trong thời đại này. Do vậy các tác giả cũng không có ý nối lại các mối quan hệ, hàn gắn, sắp xếp lại thế giới thành một chỉnh thể toàn vẹn, quy củ mà để nó tồn tại như vốn có, coi đó là một phần tất yếu, không thể khác được được của cuộc sống. Đó là cái nhìn biện chứng về hiện thực của các tác giả văn học Việt Nam đương đại.

Cùng với nhịp độ phát triển của văn học là quá trình hiện đại hóa văn chương. Sự đổi mới trong tư duy và phương thức thể hiện của các thế hệ nhà văn hôm nay đã tạo một lực đẩy quan trọng đưa văn chương Việt Nam có thể hoà nhập với quỹ đạo văn học thế giới.

4. Nhân vật nhà văn - một loại hình nhân vật độc đáo thể hiện rõ ý thức nghề nghiệp của người sáng tạo

Không phải ngẫu nhiên mà các nhà văn (đặc biệt là các nhà văn đương đại) lại thích xây dựng hình tượng nhân vật nhà văn trong tác phẩm của mình. Việc tìm cho nhân vật một nghề nghiệp tương thích, có sự liên đới giữa nghề nghiệp và tư tưởng là một trong những yếu tố bản lề trong sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Đối với nhiều người viết thì một trong vài cái rất khó trong hành trình sáng tạo đó là việc chọn nghề cho nhân vật. Dù rằng không bắt buộc nhà văn phải am tường nghề của nhân vật nhưng đòi hỏi từ trong sâu xa tâm thế phải có sự liên đới. "Một điều mà người cầm bút nào cũng biết, người viết chỉ viết được và viết hay những cái ở gần mình. Thường thì quá xa là phải mò mẫm đoán định. Mà đã đoán mò thì cho dù trí tưởng tượng có dồi dào đến mấy bắt buộc cũng phải sắp xếp dàn dựng" (Nguyễn Việt Hà, 2005, tr. 168). Đây là một trong những lý do giải thích vì sao các tác giả lựa chọn nhân vật của mình có nghề nghiệp là nhà văn. Nhân vật nhà văn là một loại hình nhân vật độc đáo thể hiện rõ ý thức nghề nghiệp của người sáng tạo. Nhân vật nhà văn trong tác phẩm đồng thời thực hiện «chức năng» của tác giả như trở thành đầu mối của mọi liên kết trong tác phẩm, thể hiện những định hướng, tìm tòi về hình thức nghệ thuật, những quan niệm nghệ thuật mới..., thậm chí kiêm luôn vai trò "người sáng tác" trong tác phẩm bằng cách miêu tả hành trình sáng tạo và sự ra đời của các tác phẩm, tạo thành những cấu trúc linh hoạt, mở rộng cho tác phẩm.

Nhân vật nhà văn thường đóng vai trò là người chú giải trong tác phẩm, phác thảo những ý đồ nghệ thuật, ý đồ sáng tác của tác giả. Với nghề nghiệp giống nghề nghiệp của tác giả, có thể khơi gợi chuyện hậu trường văn học một cách tự nhiên, nhân vật nhà văn được xem là nhân vật "thực" của trần thuật có khả năng liên kết và lôi kéo sự chú ý của độc giả.

Xây dựng nhân vật nhà văn - một loại hình nhân vật có nghề nghiệp tương đồng với nghề nghiệp của chính bản thân tác giả, các nhà văn có điều kiện được sống cuộc đời của mình qua nhân vật, tự do giải bày tư tưởng, tình cảm, những quan điểm sáng tác của mình một cách chân thành, sâu sắc mà không bị chê trách là biến nhân vật thành “cái loa phát ngôn” cho người viết. Những điều mà nhân vật nhà văn thổ lộ trong tác phẩm do vậy mà cũng thực hơn, đời hơn.

Một khi nhân vật là nhà văn thì sự “hành nghề” tồn tại trong tuyến nhân vật lại càng mang ý nghĩa khách quan hơn, nhất là trong việc đào xới đề tài, cắt nghĩa và theo dõi mọi bước chuyển biến trong tâm tư, tình cảm nhân vật. Nhà văn lúc này ngồi cùng một ghế với nhân vật, chứng kiến từng đường đi nước bước của nhân vật, cảm thông và chia sẻ với nhân vật đồng thời chèo lái cốt truyện theo ý đồ sáng tác của mình. Nhà văn và nhân vật được tiếp xúc với nhau một cách tự nhiên như những người bạn đồng hành lý tưởng mà ở đó họ có thể trao đổi, giải bày một cách trực tiếp, thoải mái, không bị ngăn cách. Mỗi quan hệ giữa tác giả và tác phẩm do vậy mà được cải thiện một cách rõ rệt. Để nhân vật nhà văn xuất hiện trong tác phẩm, các nhà văn muốn mở rộng đề tài, chủ đề cho tác phẩm và bày tỏ thái độ mới đối với hiện thực, bày tỏ quan niệm mới về văn học, về vai trò của độc giả... Nhà văn bây giờ không chỉ nhìn mình trong mối quan hệ với hiện thực, với công chúng mà còn phải đối diện với chính mình - một cuộc diện kiến đầy mâu thuẫn phức tạp vì vậy nhu cầu hướng nội, tự phân tích, tự nhận thức về mình của bản thân người cầm bút là một nhu cầu hết sức chính đáng. Những suy tư, trăn trở, chiêm nghiệm của nhà văn được dịp trải nghiệm trên trang giấy qua phát ngôn của nhân vật. Chẳng hạn những suy nghĩ về nhà văn và nghề văn của nhân vật nhà văn Bạch trong tiểu thuyết *Khải huyền muộn* của Nguyễn Việt Hà: “Tôi đã rất nhiều lần tự hỏi là tại sao người ta lại gọi người viết chữ là nhà văn, phải chăng vì anh ta có sách có bài hoặc dung tục hơn, có tên ở một hội nghề nghiệp nào đấy. Hoặc chính bản thân anh ta tự sâu sắc hiểu anh ta là nhà văn. Cái sứ mệnh khắc nghiệt ấy được anh ta cảm nhận qua một giấc mơ hay một lời phán tặng đồng bóng linh tinh. Nếu đúng thế thì kể cũng đau đớn. Sự ngộ nhận, sự mê chấp thường được bao bọc trong long lạnh rất nhiều biện giải minh triết... Làm thế nào để gạt đi sự nhầm lẫn của người viết, những người mắc cảm thường hay tự huỷ hoại mình. Điều kiện chính xác cho một người được gọi là nhà văn có vẻ đơn giản, đấy là anh ta được các nhà văn khác công nhận” (Nguyễn Việt Hà, 2005, tr.136).

Khi đã mang sứ mệnh cao cả là nhà văn thì phải cố gắng hết sức lực, trí tuệ của mình qua công việc viết lách, đem đến cho người đọc những quan điểm sống, quan điểm sáng tác, những triết lý nhân sinh... Nhưng những cái khó của nghiệp cầm bút cũng khiến họ trăn trở băn khoăn không kém. Về bản chất, nhà văn làm công việc sáng tạo, được tự do tưởng tượng và tự do sáng tác (theo tinh thần Đổi mới của Đại hội VI). Thế nhưng trên thực tế có những rào cản vô hình, những điều cấm kị bất thành văn khiến cho các nhà văn phải “tự sợ”, ngời bút có lúc phải “lách”, phải cố làm dịu những minh bạch của mình bằng kiểu cách dụ ngôn, ẩn ngôn hoặc bóng bẩy hàm ngôn, phải làm thứ “văn học ám chỉ”. Có lúc họ phải chắt lưỡi giấu đi sự trung thực và dũng khí của một nhà văn và tự an ủi mình rằng “làm đám đông hoang mang vốn dĩ chẳng hay ho gì, hướng chi còn phải húng ngược cả một áp lực khởi từ đó xét nét lại” (Nguyễn Việt Hà, 2005, tr.201). Đây là những lời nói thẳng thắn của nhà văn Bạch trong tiểu thuyết *Khải huyền muộn* trong một cuộc đối thoại tay đôi với một vị quan chức cao cấp đã hồi hưu. Cũng là những suy nghĩ rất thực không chỉ của nhà văn Nguyễn Việt Hà. Qua nhân vật nhà văn, tác giả có thêm điều kiện thuận lợi để bày tỏ những tư tưởng, tình cảm, những suy tư thầm kín của mình liên quan đến nghiệp viết lách văn chương. Cũng qua nhân vật này, những ý đồ nghệ thuật lẫn lộn được lật mở và các nhà văn luôn phải đóng vai trò là người chú giải trong tác phẩm.

Trong *Nỗi buồn chiến tranh*, Bảo Ninh giành những đoạn dài để thông qua nhà văn Kiên giải thích lý do cầm bút của mình, kể lại những giây phút thăng hoa trong nghệ thuật và cả những bất lực trong công việc sáng tạo... Chưa hết, các tác giả còn để nhân vật của mình “hành nghề” văn chương bằng cách sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết, làm thơ, viết thư, viết nhật ký...

ngay trong tác phẩm chính để phát ngôn thay cho mình những quan điểm về văn hóa, văn học, nghệ thuật...

Trong các tác phẩm văn xuôi Việt Nam đương đại, nhân vật nhà văn không xuất hiện với tư cách là người trần thuật mà trong vai trò là một nhân vật của tác phẩm, tồn tại song hành cùng các nhân vật khác. Nhà văn từ chỗ đóng vai trò là chủ thể, sáng tạo ra các nhân vật giờ lại bị chính các nhân vật của mình “hành hạ”. Nhưng cũng bởi sự gần gũi thiết thân của các kiểu nhân vật này mà mối quan hệ tác giả - tác phẩm được cải thiện một cách rõ rệt, ranh giới giữa tác giả - người kể chuyện và nhân vật nhập nhòa vào nhau tạo nên một bầu không khí dân chủ trong sáng tạo và tiếp nhận văn chương. Nếu như trước đây nhà văn có lúc phải viết bằng hai ngòi bút, một cho đời và một cho đạo vì vậy họ không có điều kiện sống thật với chính mình. Tự do sáng tác đã đem lại những nhận thức mới, một luồng tư tưởng thật sự cởi mở trong văn chương, tạo điều kiện cho các nhà văn tự do tưởng tượng và sáng tạo. Những quan niệm nghệ thuật mới được phát biểu một cách công khai. Đó là quan niệm về nhà văn: “Nhà văn không phải là diễn viên trên sân diễn. Nhà văn không phải là loài có cánh. Nhà văn phải đứng bằng hai chân giữa mặt đất đầy hiểm họa, giữa thập loại chúng sinh” (Nguyễn Minh Châu, 2002, tr.174). Quan niệm về nhân vật: “Nhân vật không phải là con rối cho tác giả giật dây trên sân khấu hay con chó cảnh để tác giả buộc xích vào cổ rồi dẫn đi dạo vườn hoa” mà nhân vật và nhà văn có mối đồng cảm, trở thành người bạn đồng hành lí tưởng trong cuộc hành trình tìm đến các giá trị đời sống và cội nguồn đích thực của văn chương.

Vấn đề nhân vật nhà văn bản khoăn không phải là viết như thế nào mà vì sao phải viết? Giữa cuộc sống xô bồ tất bật, thị trường còn rối rắm hơn cả chiến trường, nhân vật nhà văn sống trong hoàn cảnh đó ắt hẳn không thoát khỏi sự liên đới. Sự tinh tế nhạy cảm của người cầm bút càng khiến họ tự nhận thức sâu sắc về mình. Xây dựng nhân vật nhà văn trong tác phẩm không chỉ phục vụ nhu cầu tưởng tượng mà còn tạo cơ hội bộc bạch sẻ chia những tâm sự ẩn khuất trong tâm hồn tác giả. Nhà văn Bạch trong tiểu thuyết *Khải huyền muộn* của Nguyễn Việt Hà tâm sự: “Tôi viết vì tôi cô đơn. Tôi viết vì những ám ảnh của một thời ngập đầy kỷ niệm hoặc chiến tranh hoặc tuổi thơ nhọc nhằn. Tôi viết vì những bức xúc với hiện thực xung quanh” (Nguyễn Việt Hà, 2005, tr.164). Hay nói một cách hài hước như Nguyễn Thế Hoàng Linh trong tiểu thuyết *Chuyện của thiên tài*: “Nếu không viết - thói cô đơn - chộc tiết”. Tuyệt nhiên không thấy nhắc đến danh và lợi bởi trong văn chương hai thứ đó biến hóa khôn lường. Có người danh lợi chột đến chột đi như cơn gió thoảng, có người đến rất chậm, thậm chí có người cả đời ngồi bên bàn viết, tốn biết bao giấy mực nhưng kết quả cuối cùng vẫn là những xác chữ vô hồn. Cái bóng khổng lồ của độc giả, sự hữu hình hóa của cái danh và cái lợi luôn đè sau lưng người viết do vậy cần phải có một sự thỏa hiệp. “Nghề văn là nghề ngồi nghĩ. Nó chưa hẳn đòi hỏi sự cô đơn nhưng tuyệt nhiên không cần ẩn chứng của số đông” (Nguyễn Việt Hà, 2005, tr.40). Đối với một số nhà văn viết không phải để nhớ lại, cũng không phải để quên đi, viết như là một sự cứu cánh, một sự giải thoát cho tâm hồn mặc dù trong sâu thẳm của việc viết văn thì chẳng do ai trói buộc cả. “Là nhà văn thì phải viết cho dù có nổi tiếng hay không nổi tiếng. Nhưng có tí tạo danh mọn thì thật khắc nghiệt, cảm thấy khó viết hơn. Hoàn toàn không hẳn là hết vốn sống hay cạn kiến thức. Có nhiều lí do dung tục lắm. Thường thì cả đời một người viết, luôn luôn bị bôi. Người này bôi cho tí son, người kia bôi cho tí mực...” (Nguyễn Việt Hà, 2005, tr.333).

Như vậy chỉ có qua nhân vật nhà văn trong tác phẩm, các nhà văn sáng tạo mới có thể phát huy hết những thế mạnh của mình kể cả trong tư duy và thi pháp. Cải thiện mối quan hệ giữa tác phẩm, nhà văn và bạn đọc. Nếu như trong quan niệm truyền thống nhà văn bao giờ cũng lùi xa đằng sau nhân vật một khoảng cách hoặc đứng cao hơn để có thể đánh giá được nhân vật của mình thì trong quan niệm mới nhà văn và nhân vật có mối quan hệ bình đẳng hơn. Nhà văn không còn ở vị trí đứng trên, lấn lướt nhân vật mà hoà nhập, tham gia vào cuộc đối thoại của nhiều ý thức độc lập, qua hệ thống hình tượng. Bởi thế nhân vật có thể tranh biện,

đối thoại với nhà văn. Những trăn trở suy tư về nghề văn và công việc viết văn không chỉ nằm yên trong suy nghĩ của nhà văn nữa mà được công khai “bùng nổ” trên trang viết qua những cuộc đối thoại (có thể là giả tưởng) giữa nhà văn và nhân vật tạo nên một thứ ngôn ngữ đa âm, đa sắc. Những vấn đề nhà văn quan tâm được nhìn nhận qua nhiều lăng kính, nhiều ô cửa khác nhau. Nhà văn được giải phóng khỏi sự lệ thuộc vào một ngôn ngữ duy nhất, thống nhất và có thể hoán vị ngôn ngữ của nhà văn với ngôn ngữ nhân vật. Thủ pháp “siêu văn bản tác giả” hay “mặt nạ tác giả” không chỉ là một trong những phương thức thể hiện quan niệm nghệ thuật mới của các nhà văn, mà nó còn là phương thức tạo những kết cấu hết sức tự do cho tác phẩm của họ. Một khi nhân vật là nhà văn, ý thức nghề nghiệp, ý thức làm mới văn chương trong sáng tạo nghệ thuật của tác giả được thể hiện một cách triệt để, vừa tạo ra một môi trường “hàn lâm” mang tính văn chương, vừa phát huy tính dân chủ trong sáng tạo và tiếp nhận văn học.

5. Kết luận

Hình tượng người nghệ sĩ được chú ý xây dựng trong các tác phẩm văn xuôi Việt Nam sau Đổi mới tồn tại như một căn cứ quan trọng giúp ta tìm hiểu ý thức nghề nghiệp của người sáng tạo. Đây vốn là một hiện tượng mang tính quy luật, thường xuất hiện vào những thời điểm có tính đặc thù mà lúc đó các nhà văn có nhu cầu bày tỏ những ý kiến mang đậm dấu ấn của “tư duy tự do” về cuộc sống, về sáng tạo nghệ thuật. Xét trên một phương diện nào đó, hiện tượng này là sự kế thừa và tiếp nối đầy sáng tạo những ý hướng nghệ thuật mà các tác giả giai đoạn 1930 - 1945 đã triển khai, nhưng đã được phát triển lên một tầm vóc mới, phù hợp với thực tiễn sáng tạo của cuộc sống hôm nay. Khi nhân vật là nhà văn, sự tự thể hiện mình của bản thân tác giả càng bộc lộ rõ hơn bao giờ hết, nhiều chuyện thuộc phạm trù “hậu trường” văn học, “bếp núc” văn chương được hé lộ, khơi gợi trí tò mò của độc giả. Nó cũng thể hiện nỗi trăn trở của các nhà văn trước một hiện thực “không thể biết trước”, “không thể biết hết” của đời sống xã hội và thế giới nội tâm đầy bí ẩn của con người. Nhân vật nhà văn trong văn xuôi Việt Nam sau Đổi mới còn thể hiện nhu cầu tìm kiếm một ngôn ngữ nghệ thuật mới. Đây cũng là nhu cầu hết sức chính đáng của các nhà văn trong quá trình đổi mới văn chương. Chính sự bền bỉ của các nhà văn trong việc kiếm tìm một kỹ thuật viết văn mới đã làm cho văn học Việt Nam ngày càng trở nên hiện đại./.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Minh Châu (2002). *Trang giấy trước đèn*. Nxb Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Du (2008). *Truyện Kiều*. Nxb Văn học. (Dựa theo bản của Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim hiệu khảo)
- Nguyễn Việt Hà (2005). *Khải huyền muộn*. Nxb Hội Nhà văn.
- Nguyễn Việt Hà (2006). *Cơ hội của Chúa*. Nxb Hội Nhà văn.
- Phong Lê (1997). *Văn học Việt Nam trên tiến trình của thế kỷ XX*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Bùi Văn Nguyên (1989). *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm* (tập 1). Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Hưng Quốc (2007). *Viết*. <https://tienve.org/home/authors/>, ngày 25/5/2017.
- Hoàng Ngọc Tuấn (2007). *Viết cho ai - Một lời tự hỏi, một lời ta thán*. Truy xuất từ <http://www.tienve.org/home/visualarts/>, ngày 24/5/2016.
- Nguyễn Văn Long, Lê Nhâm Thìn (đồng chủ biên) (2006). *Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*. Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Huy Thiệp (2004). *Trò chuyện cùng hoa thủy tiên và những nhầm lẫn của nhà văn*. Truy xuất từ <http://www.talawas.org/talaDB/>, ngày 15/4/2017.
- Thuận (2005). *Phố Tàu*. Nhà xuất bản Văn học
- Vương Trần (30/12/2020). *Báo chí Việt Nam năm 2020: Thông tin kịp thời, trung thực, có tính phản biện cao*. Truy xuất từ <https://laodong.vn/thoi-su/bao-chi-viet-nam-nam-2020-thong-tin-kip-thoi-trung-thuc-co-tinh-phan-bien-cao-866382.lido>. Ngày truy cập 14/4/2021.